

Số: 50/2013/SGDHCM-NY

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2013

V/v thực hiện Báo cáo Thường niên theo quy định của Thông tư 52/2012/TT-BTC

Kính gửi: Các tổ chức niêm yết

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 7 và Điều 10 Thông tư 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (SGDCK) lưu ý tổ chức niêm yết các vấn đề liên quan đến việc lập và công bố thông tin Báo cáo thường niên, cụ thể như sau:

**A/ Về việc lập báo cáo thường niên:**

1/ Tổ chức niêm yết phải thực hiện đầy đủ các nội dung theo mẫu quy định tại Phụ lục II kèm theo Thông tư 52/2012/TT-BTC (Phụ lục II). Nội dung nào không có đề nghị nêu rõ là không có. Nội dung nào chưa thực hiện được đề nghị nêu rõ là chưa thực hiện và nguyên nhân của việc chưa thực hiện được theo quy định.

2/ Một số nội dung mới nổi bật của báo cáo thường niên cần được nêu rõ gồm:

**2.1 Về thông tin chung tại Mục I Phụ lục II cần nêu rõ:**

+ Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh: nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính và địa bàn kinh doanh chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất.

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty.

+ Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty.

**2.2 Về tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án tại khoản 3 Mục II Phụ lục II cần nêu rõ:**

+ Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết.

+ Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết.

**2.3 Về báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tại Mục III Phụ lục II cần nêu rõ:**

+ Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch.

+ Phân tích đánh giá nợ phải thu xấu, nợ phải trả xấu, tài sản xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ giá hối đoái, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay đến kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.



+ Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán trong trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần.

*2.4 Về đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty tại Mục IV Phụ lục II cần nêu rõ:*

- + Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- + Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty
- + Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

*2.5 Về Quản trị công ty tại Mục V Phụ lục II cần nêu rõ:*

+ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cán bộ quản lý: đề nghị nêu rõ giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ.

+ Về hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: đề nghị nêu rõ thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên

+ Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: đề nghị nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty.

*2.6 Về báo cáo tài chính (BCTC) tại Mục VI Phụ lục II:* bao gồm nội dung ý kiến kiểm toán và BCTC được kiểm toán. Trường hợp theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập BCTC hợp nhất hoặc BCTC tổng hợp thì BCTC trình bày trong Báo cáo thường niên là BCTC hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp BCTC của công ty mẹ hoặc BCTC tổng hợp.

#### **B/ Về thời hạn công bố thông tin Báo cáo thường niên:**

Thời hạn công bố thông tin Báo cáo thường niên chậm nhất là hai mươi (20) ngày sau khi công bố BCTC năm được kiểm toán. Thời hạn công bố thông tin BCTC năm được kiểm toán không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính và không quá mười (10) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán độc lập ký báo cáo kiểm toán.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu: HCTH, NY

  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Phan Thị Tường Tâm**